Mẫu số 38-DS

TAND HUYỆN Đ. H **TINH K. T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2020/QĐST- KDTM	*Đ. H, ngày 01 tháng 6 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2020, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2020/TLST- KDTM, ngày 25 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam. Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân Th – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tấn L – Giám đốc chi nhánh K. T. (Theo giấy ủy quyền số 128/UQ-VCB-PC ngày 27 tháng 5 năm 2019). Địa chỉ chi nhánh: 01 Phan Đình Ph, phường Quyết Th, thành phố K. T, tỉnh K. T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh T – Phó trưởng phòng giao dịch huyện Đ. H. (Theo giấy ủy quyền số 03/02/NHNT.KT.UQ ngày 03 tháng 02 năm 2020). Địa chỉ: 296 Hùng Vương, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

- ***Bị đơn:*** Ông Nguyễn Văn S và bà Y Th. Cùng địa chỉ: Thôn 8, xã Đăk Ui, huyện Đ.H, tỉnh K. T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam ông Nguyễn Anh T và bị đơn ông Nguyễn Văn S, bà Y Th thống nhất tính đến ngày 22/5/2020 bị đơn ông ông Nguyễn Văn S, bà Y Th còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam số tiền là

2.513.143.119 đồng *(Hai tỷ năm trăm mười ba triệu một trăm bốn mươi ba ngàn một trăm mười chín đồng)*.

- Ông Nguyễn Văn S và bà Y Th phải có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam số tiền là **2.513.143.119 đồng** *(Hai tỷ năm trăm mười ba triệu một trăm bốn mươi ba ngàn một trăm mười chín đồng)*.

Trong đó: Tiền gốc là 2.316.853.903 đồng; Lãi trong hạn: 160.441.230 đồng và lãi quá hạn: 35.847.986 đồng (*tính đến ngày 22/5/2020*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra quyết định ông Nguyễn Văn S và bà Y Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Nguyễn Văn S và bà Y Th phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất cho Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Nguyễn Văn S và bà Y Th không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận thì phía Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp của ông Nguyễn Văn S và bà Y Th để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam theo: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 12/01/NHNT ngày 12/01/2018 gồm: Thửa đất số 29,31, tờ bản đồ 74. Tại thôn 6, xã Đ. Ng, huyện Đ. H, tỉnh K. T mang tên ông Nguyễn Văn S và bà Y Th.(Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 701269 do UBND huyện Đ. H cấp ngày 18/12/2003, Đăng ký biến động ngày 21/11/2009 và 07/5/2015); hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 21/12/NHNT ngày 21/12/2018 gồm: Thửa đất số 32, tờ bản đồ 08. Diện tích 16.818,1 m^2. Được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng số BM986432 ngày 16/8/2013. Tại thôn 1, xã Ng .W, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum mang tên ông Nguyễn Văn Sinh và bà Y Thoang và Thửa đất số 64,65, tờ bản đồ 74. Diện tích 37.326 m^2. Tại thôn 6, xã Đăk Ngọk, huyện Đ. H, tỉnh K. T mang tên ông Nguyễn Văn S và bà Y Th. (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 347068 do UBND huyện Đ. H cấp ngày 21/4/2009, Đăng ký biến động ngày 07/5/2015); hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 06/04/NHNT ngày 06/04/2016 gồm: Thửa đất số 66, tờ bản đồ 74. Diện tích 4.987 m^2. Tại thôn 8, xã Đ. U, huyện Đ. H, tỉnh K.T mang tên hộ ông Nguyễn Văn S và bà Y Th. (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 347069 do UBND huyện Đ. H cấp ngày 21/4/2009); hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 21B/12/NHNT ngày 21/12/2018 gồm: Thửa đất số 218,219, tờ bản đồ 8. Được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng số CP 734753 ngày 31/10/2018. Tại thôn 1, xã Ng. W, huyện Đ. H, tỉnh K. T mang tên ông Nguyễn Văn S và bà Y Th; Hợp đồng thế chấp tài sản số 03/07/NHNT ngày 03/7/2015 gồm: Xe máy chuyên dùng: Máy đào mắt xích nhãn hiệu SUMITOMO, màu sơn vàng, nới sx Nhật Bản, số khung 075X3-2011; số máy 0B260063 biển đăng ký 82XA-0530 và xe máy chuyên dùng : Máy đào

mắt xích nhẫn hiệu KAMATSU, màu sơn xanh, nới sx Nhật Bản, số khung 8846; số máy 4D95L-178988 biển đăng ký 82XA-0529. Hiện tại hai chiếc máy trên vẫn hoạt động bình thường, các tài sản trên đã ký kết giữa ngân hàng TMCp Ngoại thương Việt Nam với ông S và bà Y Th. Những tài sản trên đúng như thực tế mà Tòa án nhân dân huyện Đ. H đã đi xem xét, thẩm định tại chỗ theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 11 tháng 5 năm 2020 và ngày 12 tháng 5 năm 2020.

Trường hợp sau khi phát mãi tài sản đảm bảo mà không đủ số tiền gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng và các khoản chi phí liên quan khác (nếu có) thì ông Nguyễn Văn S và bà Y Th phải có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Căn cứ Điều 155, Điều 157, khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tổng chi phí xem xét thẩm định là 5000.000 đ *(Năm triệu đồng)* các đương sự phải chịu. Ông Nguyễn Văn S và bà Y Th nhận chịu toàn bộ. Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam đã nộp số tiền tạm ứng 5.000.000 đồng, nên ông Nguyễn Văn S và bà Y Th phải hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng này.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3; Điều 6; Điều 18; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Ông Nguyễn Văn S và bà Y Th phải chịu số án phí dân sự sơ thẩm là: 41.131.431đ *(Bốn mươi mốt triệu một trăm ba mươi mốt ngàn bốn trăm ba mươi mốt ngàn đồng)* .

Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam số tiền 40.203.000 *(Bốn mươi triệu hai trăm lẻ ba ngàn đồng)* mà Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000766 ngày 25/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. H, tỉnh K. T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Đà Nẵng;

THẨM PHÁN

- Tòa án tỉnh K. T;
- Viện kiểm sát huyện Đ. H;
- Chi cục THADS huyện Đ. H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.